

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 51/2025/TLST/HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Mai S, sinh năm 1992; nơi cư trú: tổ dân phố B, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình (*Căn cước công dân số: 044192011129*).

Bị đơn: Anh Phan Văn C, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn 7, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình (*Căn cước công dân số: 044090011647*).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Mai S và anh Phan Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự về các mối quan hệ khác như sau:

- Về con chung: Chị Trần Thị Mai S và anh Phan Văn C thống nhất quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên là Phan Trần Gia L, sinh ngày 26/4/2020 và Phan Trần Hà V, sinh ngày 19/10/2022. Sau ly hôn, chị S và anh C thoả thuận giao chị S trực tiếp nuôi dưỡng con Phan Trần Gia L và Phan Trần Hà V; anh C không phải đóng góp tiền nuôi con cùng với chị S.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

- Về quan hệ tài sản chung: Hai bên thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị Mai S và anh Phan Văn C thỏa thuận chị S nộp tiền án phí ly hôn là 150.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị S đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002892 ngày 23 tháng 5 năm 2025. Chị Trần Thị Mai S được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bồ Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bồ Trạch;
- Các đương sự (.....);
- UBND phường Quảng Thuận, Ba Đồn;
(GCNKH số: 15, ngày 13/3/2017)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phú Quảng